

Số: 154 /BC-BCĐ

Đồng Xoài, ngày 09 tháng 9 năm 2010

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện các mục tiêu quốc gia về phổ cập giáo dục Giai đoạn 2001 - 2010

Thực hiện Nghị quyết 41/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000 của Quốc hội Khoá X, kỳ họp thứ 8 về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Chỉ thị số 61-CT/TW ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Bộ Chính trị về thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Ngày 15 tháng 5 năm 2001, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 16/2001/CT-UB ngày 15/5/2001 về thực hiện công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học (CMC-PCGDTH) và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS). Với mục tiêu là làm cho thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 11 đến 18 tuổi sau khi hoàn thành chương trình tiểu học sẽ tiếp tục học và tốt nghiệp trung học cơ sở; nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ cho công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ năm 2001-2009 trên địa bàn tỉnh, tiến hành triển khai rộng khắp đến các xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và phấn đấu toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia về công tác PCGDTHCS vào cuối năm 2009.

Những năm qua, công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở đã được kết quả khả quan, tỉnh đã được Bộ GD&ĐT kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD THCS vào thời điểm tháng 10 năm 2009, với những kết quả cụ thể như sau:

Phần thứ I

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐỊA LÝ, KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH

I. Đặc điểm tỉnh Bình Phước:

Bình Phước là một tỉnh miền núi, ba phía Đông, Tây, Nam giáp các tỉnh Đắk Nông, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương, phía Bắc có ba huyện Lộc Ninh, Bù Đốp và Bù Gia Mập có đường biên giới giáp Campuchia dài 240 km. Bình Phước có diện tích tự nhiên là 6.873,926 km², tổng số dân là: 874.961 người trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 19,5% dân số của tỉnh.

Về danh lam, thắng cảnh có: Núi Bà Rá (Phước Long), Vườn quốc gia Bù Gia Mập, Nam Cát Tiên, Thác số 4 (Bình Long), Thác Đứng - Trảng cò Bù Lạch (Bù Đăng).

Về kinh tế: có tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt trên 12%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, các ngành, lĩnh vực đều phát triển, thu ngân sách đạt mục tiêu đề ra, thu hút đầu tư có chuyển biến.

Về chính trị xã hội: là một tỉnh có biên giới giáp với nước bạn Campuchia và địa hình rộng, phức tạp, dân di cư tự do rất lớn nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh nên tình hình an ninh chính trị, xã hội của tỉnh luôn ổn định.

Việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 134, 135... được UBND tỉnh và các địa phương chú trọng đẩy nhanh tiến độ thực hiện góp phần đáng kể hỗ trợ cho người dân, đồng bào DTTS có điều kiện phát triển sản xuất ổn định đời sống.

Về cơ sở hạ tầng: những năm qua, Bình Phước đã chú ý đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm đặc biệt là hệ thống giao thông đã được đầu tư nâng cấp mở rộng ở hầu hết các tuyến đường huyết mạch ở các xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

Đơn vị hành chính gồm 10 huyện, thị xã, (gọi chung là huyện), trong đó có 03 thị xã (Đồng Xoài và 02 thị xã mới thành lập từ ngày 01/11/2009 là Bình Long và Phước Long), 07 huyện (Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quảng, Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập và Bù Đăng); 111 xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) gồm 92 xã, 14 phường và 5 thị trấn (trong đó 80 xã miền núi và 12 xã biên giới). Tỉnh lỵ đóng tại thị xã Đồng Xoài.

- Vốn đầu tư phát triển: 6 tháng đầu năm 2010 đã thực hiện giải ngân 458,205 tỷ đồng đạt 45 % kế hoạch (tổng kế hoạch vốn 1.017 tỷ đồng).

Là tỉnh có nhiều địa danh nổi tiếng gắn liền với các di tích lịch sử như: Thủ phủ Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Di tích Căn cứ Bộ chỉ huy miền Tà Thiết, Di tích Phú Riêng Đỏ, Sóc Bom Bo.

Truyền thống lịch sử, giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc của tỉnh là niềm tự hào của nhân dân Bình Phước và cũng là động lực cho các thế hệ mai sau quyết tâm học tập, tiếp nối cha, anh công hiến bằng tất cả sức mình trong công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội và khoa học - công nghệ tiếp tục có bước phát triển tương đối toàn diện và tương ứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế, tạo sự cân đối trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, văn hóa dân tộc được bảo tồn và ngày càng phát huy.

Giáo dục và Đào tạo có sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Quy mô và chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, đội ngũ giáo viên được kiện toàn và từng bước chuẩn hóa, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được quan tâm đầu tư (bình quân hàng năm chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo chiếm 20% tổng chi ngân sách địa phương)

II. Những thuận lợi và khó khăn khi tiến hành công tác PCGD:

1. Thuận lợi:

Tỉnh Bình Phước đã được Bộ GD&ĐT kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập GDTH-chống mù chữ (PCGDTH-CMC) vào tháng 12 năm 1998 và hiện nay vẫn giữ vững và ngày càng nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn quốc gia về công tác này.

Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS) trở thành một mục tiêu của quốc gia, được sự tập trung của các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương thực hiện nghiêm túc. Theo kế hoạch năm 2009, tỉnh Bình Phước phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về PCGD THCS nên Đảng uỷ và chính quyền các cấp đã nhận thức rõ về vai trò, trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Tỉnh uỷ, UBND và các sở, ban, ngành của tỉnh rất quan tâm đến sự nghiệp phát triển giáo dục, mạng lưới trường lớp được đầu tư xây dựng đáp ứng đủ nhu cầu học tập của học sinh với đội ngũ giáo viên khá đầy đủ.

Thường trực Ban chỉ đạo từ tỉnh đến huyện thị, phường xã, thị trấn đã có nhiều cố gắng trong công tác tham mưu cho Đảng, Chính quyền địa phương, đưa kế hoạch chỉ tiêu vào Nghị quyết của Đảng và HĐND các cấp hàng năm.

Các tổ chức xã hội, chính trị và đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ với Ngành GD&ĐT có những biện pháp chủ động, tích cực để huy động đối tượng trong độ tuổi ra lớp. Cán bộ đảng viên, hội viên, đoàn viên các đoàn thể và nhân dân đã có sự chuyển biến khá tích cực trong việc tham gia vào các hoạt động giáo dục nói chung, trong đó có công tác PCGD THCS.

Kinh phí thực hiện cho công tác PCGD THCS được đáp ứng đầy đủ, có chế độ chính sách cụ thể tạo điều kiện để các cấp, các ngành thực hiện có kết quả công tác PCGD THCS trên địa bàn tỉnh.

Công tác PCGD THCS đã được Ngành giáo dục và đào tạo quán triệt chặt chẽ, do đó các cấp quản lý và đội ngũ giáo viên đã thực hiện tốt “một hội đồng hai nhiệm vụ”: làm tốt công tác điều tra, cập nhật hồ sơ; tham gia vận động học sinh ra lớp, vừa đứng lớp phổ thông vừa tham gia giảng dạy các lớp bổ túc THCS. Đặc biệt là sự nỗ lực tích cực, nhiệt tình của đội ngũ giáo viên chuyên trách công tác PCGD THCS trong quá trình thực hiện có hiệu quả về PCGD THCS.

2. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản đó cũng còn không ít những khó khăn.

Địa bàn tỉnh Bình Phước rộng, dân cư sống không tập trung nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, vùng biên giới, đường giao thông ở các vùng này còn khó khăn nên ảnh hưởng rất nhiều đến việc đi lại, học tập của học sinh.

Đời sống kinh tế còn nghèo, văn hóa, dân trí còn thấp, do phần lớn dân cư sinh sống bằng nông nghiệp .

Là một tỉnh miền núi, trong những năm qua dân số toàn tỉnh luôn biến động, tỉ lệ dân số tăng cơ học cao, dân di cư tự do từ các tỉnh như đồng bằng sông Cửu Long, đồng bào dân tộc các tỉnh phía Bắc vào định cư rất đông, hầu hết cuộc sống chưa ổn định... gây sức ép lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bình Phước là vùng đất có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế thu hút nhiều người dân đến lập nghiệp, kéo theo sự gia tăng dân số cơ học cao, đồng thời có một số lượng lớn dân số trong độ tuổi PCTHCS tạm vắng dài hạn để đi làm ở các nhà máy xí nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, nên ảnh hưởng rất nhiều đến kế hoạch huy động học sinh ra lớp, việc cập nhật thống kê số liệu và thiết lập các loại hồ sơ sổ sách để thực hiện công tác PCGD.

Đặc biệt là số học sinh bỏ học hàng năm chiếm tỷ lệ cao đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác PCGD THCS trên địa bàn của tỉnh. Trong năm học qua các Cấp uỷ; chính quyền và các trường học đã có nhiều nỗ lực huy động các cháu trở lại trở lại trường phổ thông, bổ túc.

Phần thứ II

QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

CÁC MỤC TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh:

Tại các kì họp HĐND tỉnh và qua các đợt kiểm tra, giám sát định kì, nhiệm vụ PCGD THCS luôn được các đại biểu quan tâm. HĐND tỉnh đã ban hành các nghị quyết giao chỉ tiêu phân đầu hàng năm, lập kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2007-2010.

- Nhằm cụ thể hoá các chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị quyết của Tỉnh uỷ, của HĐND tỉnh về chỉ đạo công tác PCGD THCS, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quan trọng chỉ đạo phát triển giáo dục nói chung và công tác PCGD THCS nói riêng trong các năm qua như sau:

Chỉ thị số 07/CT-UB ngày 19/2/1997 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện công tác CMC-PCGDTH;

Chỉ thị 16/2001/CT-UB ngày 15/5/2001 của UBND tỉnh về thực hiện công tác CMC-PCGDTH và THCS;

+ Quyết định số 449/QĐ-UB ngày 14/3/2001 của chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục trung học cơ sở tỉnh Bình Phước bao gồm: Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Giám đốc Sở GD&ĐT làm Phó Trưởng ban thường trực và 26 thành viên. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục (BCĐ PCGD) tỉnh hàng năm đều được củng cố, bổ sung kịp thời theo sự thay đổi về nhân sự của UBND tỉnh và các ban ngành, đoàn thể;

+ Công văn số 687/GDPT ngày 25/01/2000 tổng kết 10 năm thực hiện PCGDTH-CMC và kế hoạch thực hiện PCGDTH ĐĐT, PCGD THCS cho 10 năm tiếp theo (2000-2009);

+ Đề án kế hoạch thực hiện phổ cập trung học cơ sở tỉnh Bình Phước ngày 03 tháng 4 năm 2001 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

+ Công văn số 371/STC-GD&ĐT ngày 5/1/1999 của Liên sở Tài chính, Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn định mức chi XMC-PCGDTH và sau XMC;

+ Công văn số 528/UB-KKT ngày 17/4/2001 của UBND tỉnh về việc sử dụng kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia XMC-PCGDTHCS của tỉnh Bình Phước;

+ Công văn số 606/UB-KVX ngày 13/4/2004 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hướng dẫn của liên Sở Tài chính và Giáo dục - Đào tạo về thực hiện Thông tư liên tịch số 81/2003/TTLT/BTC-BGD&ĐT ngày 14/8/2003 của Bộ Tài chính và Giáo dục-Đào tạo;

+ Công văn số 483/UBND-KVX ngày 21/3/2005 của UBND tỉnh về việc bổ sung giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục trung học cơ sở;

+ Quyết định số 120/2005/QĐ-UBND ngày 11/10/2005 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2005-2010 của tỉnh Bình Phước;

+ Công văn số 2035/UBND-NC ngày 28/8/2007 của UBND tỉnh về việc thuận chủ trương cho cán bộ, giáo viên làm công tác CMC-PCGD hưởng phụ cấp ưu đãi;

+ Công văn số 2903/UBND-VX ngày 21/11/2007 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hướng dẫn định mức chi phục vụ công tác XMC-PC;

+ Quyết định số 1299/2007/QĐ-UBND ngày 03/7/2006 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ thực hiện PCGD THCS.

+ Công văn số 854/UBND-VX ngày 31/03/2008 của Ủy ban nhân tỉnh về việc tăng cường các biện pháp khắc phục tình trạng học sinh bỏ học;

II. Tổ chức chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục các cấp:

1. Đối với cấp tỉnh:

Đề phù hợp với tình hình mới, UBND tỉnh đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục (BCĐ PCGD) tỉnh bao gồm đại diện các ban ngành đoàn thể: Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh (TNCS HCM), Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (LHPN), Hội Nông dân, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh (CCB), Ủy ban Dân số gia đình và Trẻ em tỉnh (UB DSGĐ&TE), Bộ Chỉ huy Bộ Đội biên phòng tỉnh (BĐBP), Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT),... giúp UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ: PCGDTH ĐĐT, XMC và sau XMC (XMC), PCGD THCS.

Từ khi được hình thành đến nay, BCD PCGD tỉnh đã triển khai các hoạt động sau:

- Hướng dẫn các địa phương thành lập các BCD PCGD ở các huyện, xã nhằm huy động mọi nguồn lực tại địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGD THCS).

- BCD PCGD tỉnh thường xuyên tổ chức các Đoàn tiến hành kiểm tra thực tế cơ sở để kịp thời điều chỉnh các sai sót và biểu dương các đơn vị thực hiện tốt trong quá trình triển khai.

- Hằng năm, BCD PCGD tỉnh đều tổ chức sơ kết, khen thưởng nhằm đánh giá những mặt làm được và chưa làm được, đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, cũng như có những biện pháp chỉ đạo kịp thời phù hợp hơn cho từng giai đoạn; đồng thời tổ chức ký cam kết thời gian đạt chuẩn quốc gia về PCGD THCS giữa tỉnh và huyện, giữa huyện và xã nhằm nâng cao trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong công tác PCGD THCS từ tỉnh đến cơ sở. Ký kết hợp đồng trách nhiệm giữa các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh về việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trung học cơ sở của tỉnh. BCD PCGD tỉnh cũng đã phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên theo chức năng, nhiệm vụ để thực hiện công tác PCGD THCS, cụ thể là:

+ Sở Tài chính: Bảo đảm kinh phí cho công tác PCGD THCS.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học.

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình: đã có nhiều hình thức tuyên truyền nhằm làm cho mọi người dân đều hiểu và nhận thức đúng vai trò, ý nghĩa của công tác PCGD THCS.

+ Đoàn TNCSHCM, Hội LHPN, Hội Khuyến học, Hội Cựu Chiến binh... có trách nhiệm phối hợp cùng với ngành giáo dục vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh.

- Xác định nhiệm vụ của từng ngành cũng như từng địa phương và đề ra các yêu cầu phối hợp hoạt động giữa Sở GD&ĐT và các ban ngành đoàn thể có liên quan, các địa phương để tạo ra sự chỉ huy thống nhất và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác này đạt hiệu quả cao.

2. Đối với cấp huyện, thị xã:

Trong các năm qua Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban chỉ đạo PCGD các huyện, thị xã đã có rất nhiều cố gắng để tập trung chỉ đạo rất quyết liệt về công tác phổ cập giáo dục tại địa phương :

- Ban chỉ đạo PCGD các huyện, thị xã đã liên tục tổ chức các đoàn kiểm tra về công tác phổ cập giáo dục đến các xã và nhằm nắm bắt kịp thời những diễn biến, yêu cầu về công tác phổ cập.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã thường xuyên tổ chức kiểm tra về chuyên môn, phong trào vận động học sinh ra lớp phổ cập, công tác thống kê điều tra đối tượng phổ cập của các xã để xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng địa bàn.

- Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể để thực hiện công tác PCGD và đã có tiên bộ đáng kể qua từng năm.

- Huyện ủy (Thị ủy), UBND huyện, thị xã đã thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết và các cam kết về công tác PCGD.

3. Đối với cấp xã, phường, thị trấn và đội ngũ giáo viên chuyên trách :

Được sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, UBND nên đã nắm chắc địa bàn, có phân công cụ thể những việc trọng tâm như phối hợp tốt với ngành Giáo dục và Đào tạo trong việc điều tra đối tượng phổ cập, duy trì sĩ số học sinh THCS trong các trường học, huy động học sinh nghỉ học ra lớp, duy trì các lớp phổ cập giáo dục THCS có hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn hiện tượng ở một vài địa phương cấp ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể còn khoán trắng công tác PCGD cho các trường, do vậy đã ảnh hưởng không ít đến tiến độ thực hiện công tác PCGD.

Đội ngũ giáo viên chuyên trách được bố trí đầy đủ theo Công văn số 483/UB-KVX ngày 21/3/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh, đã phát huy tốt công tác PCGD. Tuy nhiên, việc bố trí giáo viên chuyên trách một vài địa phương không ổn định, khi thay đổi nhân sự việc bàn giao chưa cụ thể, do đó gây rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý và theo dõi. Nhiều giáo viên chuyên trách còn có tâm tư khi phải thoát ly công tác giảng dạy ở các lớp phổ thông và muốn rút ngắn thời gian làm công tác phổ cập để có thể trở lại bục giảng.

Đối với Hội đồng sư phạm các trường hiện nay thực hiện cùng lúc hai nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng dạy và học, nói không với bệnh thành tích trong giáo dục và nghiêm túc trong kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh tiến hành đồng thời với việc đảm bảo chỉ tiêu công tác phổ cập giáo dục là một yêu cầu khó khăn rất lớn.

III. Sự phối hợp hoạt động của các ban ngành và đoàn thể:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCGD, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế, các lực lượng xã hội, lực lượng vũ trang,... đã quyên góp tặng quà, cấp học bổng cho học sinh nghèo, học sinh DTTS; tặng sách, trang thiết bị các trường học; tổ chức nhiều hình thức phong phú, sáng tạo vận động trẻ em trong độ tuổi, trẻ em thất học ra lớp;...

- Ban chỉ đạo PCGD tỉnh đã giao chỉ tiêu huy động đối với ban, ngành, đoàn thể các cấp thực hiện cuộc vận động này hằng năm như sau:

- + Liên đoàn lao động tỉnh, huyện: huy động trẻ 3-5 tuổi ra học mẫu giáo;
- + Hội LHPN các cấp: huy động trẻ 5 tuổi ra học lớp lá (mẫu giáo lớn);
- + Tỉnh đoàn TNCS HCM, huyện đoàn (thị đoàn): huy động trẻ 6 tuổi ra học lớp 1, hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6;
- + Hội Nông dân tỉnh, huyện: huy động và duy trì trẻ 15-18 tuổi học THCS;
- + Hội CCB tỉnh, huyện: huy động trẻ thất học vào học các lớp PCGD THCS;
- + Bộ đội biên phòng tỉnh mở các lớp XMC ở vùng biên giới, và 04 lớp học tình thương cho 120 học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

+ UB DSGD&TE tỉnh, huyện: huy động trẻ thất học 7-14 tuổi ra lớp;

+ Hội LHPN tỉnh, huyện (thị xã) phối hợp với Sở GD&ĐT, các phòng GD&ĐT tổng kết thập kỉ phối hợp chương trình hành động “về công tác XMC và hạn chế trẻ em bỏ học” từ năm 1991-2003 do Bộ GD&ĐT và Hội LHPN Việt Nam kí kết.

Các cấp trong tỉnh đã tăng cường công tác vận động các doanh nghiệp, tổ chức xã hội từ thiện,... đóng góp quỹ khuyến học để chi tuyên dương khen thưởng, khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho học sinh nghèo; học sinh DTTS, hỗ trợ, tuyên dương động viên, khen thưởng các thầy cô giáo dạy giỏi...
Cụ thể:

Hội khuyến học tỉnh

Trong các năm qua Hội Khuyến học tỉnh đã hỗ trợ cho các em học sinh nghèo vượt khó hiếu học: 574.731.000, 120 xe đạp;

Thưởng cho học sinh giỏi: 645.650.000;

Thưởng giáo viên giỏi: 112.942.000;

Hỗ trợ các hoạt động ngành giáo dục: 165.250.000;

Hội Chữ thập đỏ tỉnh

Hội chữ thập đỏ tỉnh đã hỗ trợ cho các em học sinh nghèo vượt khó, hiếu học: 97.336 lượt học sinh ở các trường học nhiều loại hàng hóa với tổng giá trị: 1.420.729.000.

Học bổng: 1.553 suất; áo trắng: 1.991 cái ; vở: 22.938 cuốn; xe đạp: 100 tổng giá trị 125 triệu đồng...

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh vận động hỗ trợ cho các em học sinh nhân ngày khai trường hàng năm nhiều loại quà: học bổng, sách giáo khoa, áo quần, vở viết...

Quà: 1.934 phần trị giá 1.106.520.000 đồng; vở viết: 14.702 cuốn; học bổng: 45 suất và nhiều áo quần tặng học sinh nghèo trong các dịp lễ, Tết.

Tỉnh đoàn

Tỉnh đoàn đã vận động hỗ trợ cho các em học sinh nhân ngày khai trường, lễ Tết hàng năm nhiều loại quà: học bổng, sách giáo khoa, áo quần, vở viết...

- Số học sinh được giúp đỡ: 9.339 em

- Số tiền giúp đỡ: 645,6 triệu đồng

- Học bổng, quà tặng: 5.740 phần quà; 14.732 bộ quần áo; ; 213.920 cuốn sách vở; 150 xe đạp; 37.641 đồ dùng học tập.

Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân... đã vận động tặng học sinh nghèo các huyện, thị hàng trăm triệu đồng.

Sở Giáo dục và Đào tạo

* Năm học 2006 - 2007 ngành Giáo dục và Đào tạo đã đầu tư mua sách cho các đối tượng học sinh:

- Mua sách và tài liệu bồi dưỡng thay sách lớp 5: 970.3000.000 đồng (trong đó sách cho học sinh dân tộc: 264.537.000 đ);

- Mua sách phục vụ thay sách lớp 10 phân ban: 211.194.000 đồng (trong đó sách cho học sinh dân tộc: 22.011.000 đồng);

- Mua sách bổ sung từ lớp 1 đến lớp 9: 232.062.000 đồng;

- Mua TBDH tối thiểu cho lớp 5: 2.874.178.000 đồng;

- Mua TBDH tối thiểu cho lớp 10: 3.173.155.000 đồng;

- Đầu tư trang bị máy vi tính lớp 10: 4.708.143.000 đồng

- Trang bị sách, thiết bị theo Thông tư 30: 1.192.452.000 đồng; trong đó :

+ Sách: 169.452.000 đồng

+ Thiết bị: 1.323.000.000 đồng

* Năm học 2007 - 2008 tổng đầu tư sách và thiết bị: 9.314.600.000 đồng; đối với học sinh có chế độ học bổng: học sinh lớp chuyên đạt kết quả học tập loại xuất sắc: 140.000 đ/tháng; loại giỏi: 120.000 đồng/tháng; loại khá: 100.000 đồng/tháng.

* Năm học 2008-2009 : triển khai cuộc vận động quyên góp sách vở, quần áo, đồ dùng học tập giúp đỡ học sinh, giáo viên vùng khó khăn gồm: 25.516 cuốn sách giáo khoa cũ; 13.857 vở ; 349 bộ quần áo; 681 bộ đồ dùng học tập. Bên cạnh đó, các đơn vị còn nhận được nhiều hỗ trợ đóng góp của các nhà hảo tâm cho sự nghiệp giáo dục, đầu tư mua sách và thiết bị bổ sung: 136,545 triệu đồng, thiết bị lớp 12: 3.579 triệu đồng, thiết bị cho lớp 11,12: 240 triệu đồng.

* Năm học 2009 - 2010:

- Mua sách giáo khoa, sách giáo viên bổ sung cho phòng GD&ĐT các huyện, thị xã và các trường cấp 2, 3: 782.237.000 đồng;

- Mua TBDH tối thiểu cho lớp 10, 11, 12 (bổ sung) : 558.611.000 đồng;

- Hướng dẫn dạy học GDTX cấp THPT: 4.869000 đồng

- Mua sách hướng dẫn giảng dạy bằng thiết bị thí nghiệm: 804.536.000 đồng

- Mua thiết bị CNTT khác phục vụ dạy học: 49.747.000 đồng;

- Mua SGK bổ sung cho HS dân tộc (lớp 1 – lớp 12): 510.462.000 đồng;

- Đầu tư trang bị máy vi tính, máy in cho 04 trường DTNT: 90.120.000 đồng

- Bổ sung vốn cho 09 phòng máy tính: 127.370.000 đồng

- Thiết bị dạy học khác: 1.872.048.000 đồng

- Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Tài chính tham mưu với UBND tỉnh chế độ cho các lớp XMC, sau XMC - PCGDTH, chi phí điều tra bổ sung hằng năm; chế độ phụ cấp cho cán bộ, giáo viên làm công tác CMC-PCGD các cấp từ xã đến tỉnh.

- Hằng năm, Sở GD&ĐT phối hợp với Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng, Sở Tài chính tiến hành khảo sát cơ sở vật chất các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia để tham mưu UBND tỉnh đầu tư kinh phí xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đúng kế hoạch đề ra.

IV. Công tác tham mưu, điều hành và tổ chức thực hiện của ngành Giáo dục và Đào tạo:

1. Qui hoạch, sắp xếp, đa dạng hoá mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của mọi tầng lớp dân cư:

Hiện toàn tỉnh có 420 trường, trong đó: 120 trường mầm non, 166 trường tiểu học, 04 trường PTCS, 89 trường THCS, 30 trường THPT, trong đó có 01 trường PTDT (THPT) nội trú tỉnh, 01 trường THPT chuyên và 04 trường phổ thông Dân tộc nội trú huyện (THCS); 08 Trung tâm giáo dục thường xuyên; 02 trường trung cấp chuyên nghiệp và 02 trường cao đẳng;

So với năm học 2001 - 2002 tổng số trường THCS có 64 trường, tăng thêm 25 trường; bình quân mỗi năm tăng 04 trường đã thể hiện rõ quyết tâm của các địa phương trong việc mở rộng mạng lưới trường lớp theo quan điểm “trường qui mô vừa” để có nhiều điều kiện hơn trong việc quan tâm chăm sóc giáo dục học sinh, thu hẹp cự ly để học sinh có điều kiện đến trường.

Mạng lưới trường lớp hầu như phủ khắp các địa bàn trong tỉnh, kinh phí đầu tư xây dựng các phòng học đã được huy động khá lớn từ nhiều nguồn: Chương trình mục tiêu của Trung ương (kiên cố hoá trường lớp học, tái định cư), ngân sách của tỉnh cấp hằng năm, nhân dân đóng góp, nhà nước và nhân dân cùng làm, các Dự án của các tổ chức nước ngoài đã và đang hoạt động tại tỉnh như Dự án THCS II, dự án GDTHCTECHCKK và sự ủng hộ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia cũng được quan tâm, đến thời điểm tháng 8 năm 2010 toàn tỉnh có: 20 trường, trong đó: 02 trường mầm non, 18 trường tiểu học; 04 trường THCS tuy nhiên cấp THPT chưa có trường nào đạt chuẩn quốc gia.

- Tính tới cuối tháng 8/2010, toàn tỉnh có 8/8 huyện có Trung tâm giáo dục thường xuyên chiếm tỷ lệ 100%. Đặc biệt là mạng lưới Trung tâm học tập cộng đồng cũng phát triển, hiện có 94/111 xã có TTHTCĐ (tỷ lệ 84,68%) hoạt động, Trung tâm học tập cộng đồng thực hiện các chuyên đề khuyến nông, khuyến ngư, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước nhằm nâng cao hiểu biết về mọi mặt, góp phần đáng kể vào sự phát triển đời sống văn hóa, tinh thần và vật chất cho nhân dân ở địa phương.

2. Xây dựng và ổn định đội ngũ giáo viên THCS:

Tổng số giáo viên chuyên trách PCGD THCS toàn tỉnh có: 89/111 xã, đạt tỷ lệ 85.57%; các Phòng Giáo dục và Đào tạo đều bố trí 1 cán bộ phụ trách công tác PCGD THCS.

Tất cả các trường THCS và các xã đều bố trí giáo viên chuyên trách công tác PCGD THCS để giúp Hiệu trưởng và Ban chỉ đạo xã trong việc quyết định các chủ trương, biện pháp thực hiện PCGD THCS tại địa phương;

Sở Giáo dục và Đào tạo đã biên soạn tài liệu nghiệp vụ hướng dẫn công tác Phổ cập giáo dục. Đồng thời, hằng năm đều tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ Hiệu trưởng, các giáo viên kiêm nhiệm hoặc chuyên trách và tổ chức các đợt kiểm tra định kì các huyện trong tỉnh.

Việc ứng dụng tin học trong việc quản lí hồ sơ PCGD, thống kê số liệu hằng năm cũng được Sở GD&ĐT quan tâm triển khai đến tận các trường học. Tuy nhiên, do không ít Hiệu trưởng hoặc chuyên trách chưa sử dụng thành thạo vì tính nên hiệu quả đạt được còn chưa cao.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phục vụ phục vụ: hiện có 14.276 người, chia ra:

Các ngành, bậc học	Tổng số	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Ghi chú
1	2	3	4	5	
Mầm non	2.208	271	1.684	253	
Tiểu học	5.741	412	4.417	912	
THCS	4.172	221	3.305	646	
THPT+TTGDTX	2.061	84	1.751	226	
CĐSP	94	4	55	35	
Tổng cộng	14.276	992	11.212	2.072	

3. Công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, tổ chức kiểm tra các lớp phổ cập:

* Tổng số học viên huy động ra học PCTHCS từ năm 2005- tháng 8/2010.

- Năm 2004: 1973 học viên. - Năm 2005: 1617 học viên.
- Năm 2006: 2091 học viên. - Năm 2007: 2753 học viên.
- Năm 2008: 2457 học viên. - Năm 2009: 2825 học viên
- Đầu năm 2010 đến nay: 1212 học viên.

Việc duy trì sĩ số học sinh cũng được sự quan tâm của các cấp, các ngành; nhưng tình hình học sinh bỏ học chiếm tỷ lệ còn khá cao.

* Tỷ lệ học sinh bỏ học bốn năm học qua:

- Năm học 2006 - 2007: 5.536/174.271; tỷ lệ: 3,17 %;
- Năm học 2007 - 2008: 4.516/177.283; tỷ lệ: 2,54 %;
- Năm học 2008 - 2009: 3.512/176.399; tỷ lệ: 1,99 %;
- Năm học 2009 - 2010: 1,81%.

4. Tích cực duy trì sĩ số học sinh, nâng cao chất lượng học tập và giảm dần tỉ lệ lưu ban:

Việc duy trì sĩ số học sinh ở các trường học đạt kết quả khá tốt. Sự phối hợp và phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng giữa nhà trường, địa phương và các đoàn thể đã góp phần quan trọng trong việc vận động học sinh bỏ học giữa chừng đi học lại. Cuối học năm học 2009-2010, tỉ lệ học sinh bỏ học chỉ còn: 1,81 %; so với năm học trước giảm 0,18%.

5. Đẩy nhanh tốc độ phát triển giáo dục ở các xã đồng bào DTTS:

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đối với việc phát triển toàn diện các xã vùng cao có đồng bào DTTS và các xã thuần dân tộc Chăm, các năm qua, Ngành GD&ĐT đã cử hàng trăm lượt cán bộ, giáo viên và giáo sinh tình nguyện lên công tác tại các địa bàn này để đảm bảo đạt và giữ được chuẩn quốc gia về PCGD THCS những nơi có điều kiện.

Bảng thống kê các huyện đạt chuẩn

TT	Đơn vị	Năm đạt chuẩn PCGD THCS	Ghi chú
1	Thị xã Đông Xoài	2005	
2	Huyện Đông Phú	2006	
3	Huyện Chơn Thành	2006	
4	Huyện Bù Đốp	2006	
5	Huyện Lộc Ninh	2007	
6	Huyện Bình Long	2007	
7	Huyện Phước Long	2008	
8	Huyện Bù Đăng	2009	

6. Các biện pháp nâng cao chất lượng, bảo đảm thực chất kết quả PCGD trong nhà trường:

Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên là mục tiêu hàng đầu của ngành giáo dục tỉnh nhà. Trong các năm qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng thay sách giáo khoa, bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ III, bồi dưỡng các chuyên đề về chuyên môn, hội thi giáo viên dạy giỏi... giúp cho giáo viên nâng cao tay nghề và đổi mới phương pháp giảng dạy, gắn lý thuyết với thực hành.. Công tác thanh kiểm tra chuyên môn cũng được tổ chức thường xuyên nhằm chấn chỉnh những sai sót trong quá trình dạy học, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và từng bước giúp giáo viên hoàn thiện thêm về phương pháp giảng dạy của mình.

Thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Năm học 2006-2007 Sở giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình hành động và chỉ đạo chặt chẽ cho các đơn vị trong ngành tổ chức học tập, tuyên truyền nội dung rộng rãi trong Hội đồng sư phạm, trong phụ huynh học sinh nhằm quán triệt và tổ chức thực hiện; đưa nội dung cuộc vận động “Hai không” vào các hoạt động của Đoàn, Đội để triển khai bằng hành động cụ thể, thiết thực, có tổ chức sơ kết định kỳ về công tác này. Qua 2 năm triển khai và tổ chức thực hiện nội dung “Hai không” một cách nghiêm túc và bước đầu mang lại kết quả, được xã hội đánh giá và đồng tình cao.

Đối với học sinh: thường xuyên nâng cao ý thức tự học tự rèn, độc lập trong khi làm bài kiểm tra; tổ chức khảo sát, phân loại học sinh để có kế hoạch phụ đạo

học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, chú trọng nâng cao chất lượng học tập trong học sinh.

7. Các giải pháp đã thực hiện.

a) Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục về nhận thức:

- Tổ chức học tập, nghiên cứu rất chu đáo các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Quốc Hội, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các cấp, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và toàn thể lực lượng giáo viên. Đồng thời, tham mưu Tỉnh ủy, UBND, các sở, ban, ngành hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND về nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phổ cập THCS, phổ cập bậc Trung học.

b) Kiện toàn các Ban chỉ đạo các cấp, tổ chức các Hội nghị giao ban Ban chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, đoàn thể tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch PCTHCS ở các đơn vị cơ sở.

c) Củng cố, giữ vững và nâng cao kết quả CMC – PCGDTH, đẩy mạnh thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, tạo điều kiện ban đầu cho công tác PCGDTHCS, phổ cập bậc trung học.

d) Tổ chức in ấn các biểu mẫu thống kê theo các tiêu chuẩn, các loại sổ điều tra và theo dõi tình hình phổ cập trung học cơ sở, phổ cập bậc Trung học theo mẫu hướng dẫn thống nhất của Bộ GD&ĐT cung cấp cho các đơn vị.

e) Tổ chức điều tra bổ sung, rà soát, đối chiếu kết quả điều tra, lập danh sách các đối tượng trong độ tuổi theo từng năm sinh.

f) Đối với các trường TH, THCS, THPT thực hiện đồng bộ các biện pháp:

- Tăng cường cơ sở vật chất trường học, chấm dứt học ba ca, xóa bỏ các phòng học tạm bợ, dần kiên cố hoá trường học.

- Tập trung xây dựng, củng cố đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu. Bồi dưỡng tập trung để chuẩn hoá, khuyến khích giáo viên tham gia học các khóa đào tạo, tại chức, từ xa, để nâng chuẩn, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên để đảm bảo thực hiện dạy đủ và có chất lượng các môn học quy định trong chương trình.

- Huy động tối đa số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp trung học cơ sở vào lớp 6 và lớp 10.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, giảm tỉ lệ lưu ban. Kết hợp biện pháp quản lý chặt chẽ sĩ số với công tác tuyên truyền vận động học sinh bỏ học trở lại lớp. Tổ chức tốt các hoạt động từ thiện trong và ngoài nhà trường, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, neo đơn để các em yên tâm và có điều kiện tiếp tục học tập.

g) Đẩy mạnh phát triển về quy mô số lượng, đa dạng hóa các loại hình trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học tạo nền tảng vững

chắc cho sự phát triển giáo dục trung học cơ sở, thực hiện vững chắc kế hoạch phổ cập THCS làm cơ sở cho việc thực hiện phổ cập bậc Trung học.

V. Kinh phí hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu:

1. Kế hoạch phân bổ kinh phí của địa phương cho công tác phổ cập:

Hằng năm, các Phòng Giáo dục và Đào tạo lập dự toán và trên cơ sở dự toán được duyệt Sở Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí theo 02 đợt, việc cấp kinh phí bảo đảm kịp thời cho hoạt động công tác PCGD THCS ở các địa phương, nếu đơn vị nào chi vượt dự toán do mở nhiều lớp phổ cập thì chi bổ sung.

Tổng kinh phí chi cho công tác này từ năm 2001 - 2009: 15.470.000.000 đồng

Năm 2001: 924.000.000 đồng;

Năm 2002: 880.000.000 đồng;

Năm 2003: 1.138.000.000 đồng;

Năm 2004: 1.328.000.000 đồng;

Năm 2005: 700.000 đồng;

Năm 2006: 2.200.000.000 đồng;

Năm 2007: 2.500.000.000 đồng;

Năm 2008: 4.100.000.000 đồng;

Năm 2009 : 1.700.000.000 đồng;

Năm 2010: 2.171.000.000 đồng

2. Kinh phí đã đầu tư xây dựng trường lớp hàng năm:

Kết quả thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học theo Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sau 4 năm thực hiện: đã triển khai xây dựng được 134 phòng học tổng vốn TW chi là: 15.456 triệu đồng, vốn đối ứng của tỉnh 3.869 triệu đồng, vốn đối ứng của huyện, thị: 589 triệu đồng.

VI. Kết quả đạt được:

- Đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học - CMC vào năm 1998.

1. Tiêu chuẩn 1:

- Tổng số trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 16.448/16721; tỷ lệ: 98,4%.

- Tổng số trẻ em ở độ tuổi 11-14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 58.841/68.208; tỷ lệ: 86,3%.

- Tổng số trẻ em ở độ tuổi 11- 14 tuổi đang học chương trình tiểu học: 7.112/68.208; tỷ lệ: 0,1%.

- Tổng số trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 năm học 2008-2009: 11.186/11.286 , tỷ lệ: 99,11%.

2. Tiêu chuẩn 2:

- Tổng số học sinh lớp 9 năm học 2008-2009 tốt nghiệp trung học cơ sở: 13.519/14.126; tỷ lệ: 95,7%.

- Tổng số đối tượng trong độ tuổi 15 đến 18 có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở: 48.048/64.451, tỷ lệ: 74,6%.

4. Tổng số huyện, thị xã, đạt chuẩn: 08/08, tỷ lệ: 100%.

Đôi chiếu kết quả trên với Quyết định số 26/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/7/2001 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, kiểm tra và đánh giá công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở; Quyết định 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn: tỉnh Bình Phước tự đánh giá đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia về PCGD THCS vào năm 2009.

VII. Đánh giá chung:

1. Ưu, khuyết điểm và những tồn tại vướng mắc:

a) Ưu điểm:

- Công tác PCGD trong các năm qua được sự quan tâm chỉ đạo rất sâu sát của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, đã có bước tiến bộ đáng kể về mặt số lượng và chất lượng; với kết quả đã đạt được đã góp phần giúp tỉnh Bình Phước đạt chuẩn PCGD THCS vào tháng 10 năm 2009. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể xã hội và nhân dân về công tác PCGD có nhiều chuyển biến đáng kể, được thể hiện bằng nhiều chủ trương biện pháp quyết liệt trong tổ chức thực hiện, vận động hỗ trợ các đối tượng ra lớp, trong việc tổ chức các lớp PCGD và kiểm tra đôn đốc . . .

- Mạng lưới trường lớp ở bậc THCS không ngừng được củng cố, phát triển đến tận các địa bàn khó khăn; các hình thức học tập được tổ chức đa dạng, linh hoạt đáp ứng được nhu cầu học tập của các tầng lớp dân cư, đảm bảo quyền được học tập của trẻ em trong độ tuổi.

- Đội ngũ giáo viên THCS toàn tỉnh đảm bảo về số lượng và không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn mới.

- Sự nghiệp giáo dục ở các địa bàn có nhiều đồng bào DTTS sinh sống đã có sự phát triển khá tạo tiền đề cho sự phát triển các cấp học, bậc học cao hơn ở các địa bàn này.

- Hiệu quả đào tạo cấp học đã được nâng lên một cách rõ rệt.

- Kết quả đạt được theo kế hoạch đề ra, số liệu liên quan đến chuẩn PCGD đều tăng qua từng năm. Chất lượng giáo dục ở bậc THCS được giữ vững, việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới đã được ổn định và từng bước đi sâu vào việc nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Khuyết điểm :

- Một số ban chỉ đạo CMC-PCGD các xã chưa quan tâm thường xuyên đến công tác này nên chất lượng hiệu quả chưa cao, tỉ lệ đạt chuẩn chưa bền vững.

- Việc thực hiện đạt chuẩn quốc gia về PCGD ở các xã vùng xa, đồng bào DTTS là rất khó khăn vì do nhận thức về công tác giáo dục của người dân còn nhiều hạn chế, chưa tạo điều kiện tốt cho con em đến trường.

c) Những vấn đề khó khăn, vướng mắc:

- Số học sinh bỏ học tuy có giảm nhưng tỉ lệ này vẫn còn khá cao, cần phải có những biện pháp quyết liệt, tích cực hơn để hạn chế, khắc phục tình trạng trên.

- Cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện dạy học hàng năm được trang bị khá hơn nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu dạy và học, số trường đạt chuẩn quốc gia còn ít, phải huy động cả hệ thống chính trị để làm tốt công tác này.

VIII. Bài học kinh nghiệm và kiến nghị:

1. Những kinh nghiệm:

Từ thực tiễn trong quá trình tổ chức triển khai công tác PCGD từ năm 2001 đến nay Tỉnh đã rút được những bài học kinh nghiệm như sau:

- Công tác PCGD phải có sự chỉ đạo sâu sát, liên tục và thường xuyên của Cấp ủy, chính quyền và hoạt động đồng bộ của Ban Chỉ đạo PCGD các cấp; nhất là vai trò lãnh đạo, tham mưu của ngành Giáo dục và Đào tạo, gắn công tác PCGD với công tác xây dựng gia đình văn hóa và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, gắn với trách nhiệm của từng gia đình và tổ chức để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục và từ đó có trách nhiệm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

- Cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo phải nắm vững công tác PCGD để có sự phân công cán bộ và giáo viên làm công tác PCGD: có năng lực chuyên môn và khả năng tham mưu để giúp cho Ban Chỉ đạo PCGD chỉ đạo có hiệu quả công tác này.

- Phải xác định giáo dục phổ thông là nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành, thực hiện việc quản lý tốt công tác chuyên môn, từng cán bộ và giáo viên cần xác định trách nhiệm của mình trong công tác PCGD, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học; huy động tối đa các em trong độ tuổi đến trường, hạn chế đến mức thấp nhất hiện tượng học sinh lưu ban, bỏ học, xem đây là điều kiện quyết định đến kết quả của công tác PCGD.

- Công tác PCGDTH ĐĐT phải thực hiện một cách thường xuyên, triệt để mới duy trì và bảo đảm tính bền vững cho công tác PCGD THCS. Xác định PCGDTH ĐĐT là nền tảng vững chắc cho công tác PCGD THCS.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa PCGD, huy động mọi nguồn lực, tạo một xã hội không ngừng học tập, nhằm hạn chế tối đa hiện tượng học sinh trong độ tuổi bỏ học ở bậc THCS.

- Sự phối hợp giữa 3 môi trường giáo dục là hết sức cần thiết nhằm kịp thời nắm bắt hoàn cảnh của các học sinh, điều kiện học tập của các em để có giải pháp hỗ trợ, tạo mọi thuận lợi cho các em đến trường, đây là một trong những yếu tố

quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và chống hiện tượng bỏ học trong học sinh.

- Chú trọng công tác điều tra nắm các độ tuổi thật chính xác, cập nhật hồ sơ kịp thời, các số liệu cần phải thống nhất giữa hai bậc học tiểu học và THCS.

- coi trọng và thường xuyên tiến hành công tác tuyên truyền thực hiện PCGD trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đưa PCGD vào chỉ tiêu thi đua và bình xét gia đình văn hóa.

2. Kiến nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Có chính sách đẩy mạnh việc phân luồng sau cấp THCS để tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp THCS được học nghề, học trung cấp chuyên nghiệp.

Phần thứ III PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

I. Mục tiêu cụ thể:

- Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGD .

- 100% các xã đạt và duy trì chuẩn quốc gia về PCGDTH, PCGDTHCS.

- Thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2007 của Ủy ban nhân tỉnh về thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học .

- Phần đầu có từ 20% trở lên số trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu; mỗi huyện, thị xã đều có trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; toàn tỉnh có được trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Mỗi năm xây dựng từ 2 – 3 trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

1. Đối với PCGD THCS:

- Phần đầu 3 xã còn lại là: Lộc Hòa, Tân Hưng, Bù Gia Mập đạt chuẩn quốc gia về PCGD THCS vào cuối năm 2010, các xã đã đạt chuẩn thì tiếp tục duy trì chuẩn.

- Có 100% huyện duy trì chuẩn và tỉnh Bình Phước giữ vững và ngày càng nâng cao chuẩn PCGDTH, PCGDTHCS đã đạt được.

- Củng cố, duy trì nâng cao tỷ lệ, kết quả xoá mù chữ, phần đầu đến năm 2015 toàn tỉnh đạt chuẩn Quốc gia phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi làm nền tảng vững chắc cho công tác PCGDTHCS.

- Thực hiện tốt cuộc vận động “ Hai không” với 4 nội dung, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông, trọng tâm là công tác đổi mới chương trình sách giáo khoa các cấp, đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, góp phần xây dựng động cơ, thái độ học tập đúng đắn cho học sinh, hạn chế tình hình học sinh bỏ học ở các cấp.

2. Đối với phổ cập bậc Trung học:

- Đẩy mạnh việc thực hiện phổ cập bậc trung học ở những địa phương có điều kiện theo đúng tiến độ, Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 13/8/2007 của UBND tỉnh về thực hiện phổ cập bậc trung học.

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện mạng lưới trường lớp các cấp, đặc biệt ở cấp THPT để tạo điều kiện tốt cho số học sinh tốt nghiệp THCS được vào lớp 10. Nâng dần chất lượng và hiệu quả đào tạo cấp THPT.

- Phát triển hệ thống giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục nghề để đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Đẩy mạnh công tác đào tạo trung cấp nghề 3 năm cho học sinh của tỉnh. Đây là điều kiện để học sinh sau khi tốt nghiệp THCS không có điều kiện để học tiếp lên phổ thông có thể học nghề nhằm ổn định cuộc sống sau này, góp phần vào công tác phổ cập bậc trung học của tỉnh đạt hiệu quả thiết thực.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp, đáp ứng từng bước chuẩn hoá, hiện đại hoá giáo dục theo Nghị quyết 40/QH10 và yêu cầu của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, nâng cao nhận thức của người dân về PCGD.

II. Các biện pháp:

- Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, Uỷ ban nhân dân và Ban chỉ đạo PCGD các cấp. Có mối quan hệ hỗ trợ gắn bó mật thiết giữa các ban ngành đoàn thể đối với công tác phổ cập.

- Giữ vững sĩ số học sinh, vận động các em trong độ tuổi vào các lớp đầu cấp đạt tỷ lệ từ 95 – 100%.

- Cập nhật hồ sơ kịp thời, tăng cường công tác thanh kiểm tra về PCGD .

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nhằm có điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tích cực hỗ trợ mọi mặt để các trường học hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Củng cố, duy trì và từng bước nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn một cách vững chắc ở các xã, làm nền tảng cho việc duy trì chuẩn quốc gia ở cấp huyện và tỉnh.

- Chú trọng mở các lớp PCGD và nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn mới hiện nay.

- Ban Giám hiệu trường phổ thông các cấp xây dựng kế hoạch quản lý giáo dục chặt chẽ từ khâu tham mưu, huy động học sinh ra lớp, tổ chức quản lý duy trì sĩ số học sinh, nắm chắc đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh yếu

kém, học sinh có nguy cơ nghỉ học để kịp thời tham mưu, phối hợp với các ngành có biện pháp giúp đỡ học sinh, cụ thể:

- Hằng năm cần nắm chắc và cập nhật thường xuyên số liệu học sinh học yếu, kém và có biện pháp hữu hiệu giúp đỡ từng học sinh nâng cao chất lượng.

- Cần có sự bàn giao trách nhiệm giữa các giáo viên chủ nhiệm lớp để nắm bắt được trình độ học tập của học sinh lớp mình từ đó có kế hoạch phối hợp với giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng học tập cả lớp.

- Quản lý chặt chẽ việc duy trì sĩ số học sinh, hạn chế tối đa học sinh lưu ban, bỏ học, huy động 100% học sinh vào học các lớp đầu cấp (lớp 1, lớp 6) và các khối khác của từng cấp học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường công tác chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng tiết dạy, phù hợp với từng đối tượng học sinh nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các trường THCS, đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để tạo điều kiện công tác PCGD có tính bền vững.

- Tăng cường vai trò của các tổ chức Đoàn, Đội, Hội trong việc xây dựng động cơ ý thức học tập cho thanh thiếu niên.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra củng cố kết quả đạt chuẩn PCGD của các đơn vị, hoàn thiện hồ sơ, sổ sách, chính xác về số liệu để kế hoạch triển khai mang tính khả thi.

- Tiếp tục qui hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng: đảm bảo chuẩn qui định về diện tích đất bình quân cho mỗi học sinh ($6m^2$ /học sinh đối với thị xã; $10m^2$ /học sinh đối với các vùng còn lại); mỗi năm phân đầu xây dựng từ 2- 3 trường trung học trở lên đạt chuẩn quốc gia; 100% các xã có trường THCS.

Phần Kết luận

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác PCGD là nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực làm cơ sở vững chắc để thực hiện công tác xoá đói giảm nghèo ở từng hộ gia đình, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Công tác PCGD phải luôn được xem là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm sâu sát của cấp uỷ Đảng, Chính quyền, Ban Chỉ đạo PCGD các cấp đặc biệt là sự nỗ lực, quyết tâm vượt khó khăn của Ngành giáo dục – đào tạo.

Công tác phổ cập giáo dục là một hoạt động thường xuyên, liên tục không được chủ quan lơ là. Muốn đạt được kết quả phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục, thường xuyên tăng cường trách nhiệm của mỗi cá nhân, đoàn thể trong công tác huy động, duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học; xác định giáo dục phổ thông là một trong những hoạt động có tính chất quyết định đến chất lượng và kết quả của công tác PCGD. Do vậy nhiệm vụ đặt ra cho những năm tiếp theo là phải đẩy mạnh các giải pháp tích cực, tiếp tục duy trì và giữ vững và nâng cao kết quả đạt chuẩn PCGD, làm cơ sở tiến tới phổ cập bậc

trung học trong những năm tiếp theo, đây là sự quyết tâm phấn đấu cao của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Phước để tạo điều kiện phát triển nguồn nhân lực cho tỉnh nhà trong thời kỳ hội nhập.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh từ năm 2001 đến năm 2010. Ban chỉ đạo báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo biết, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Sở GD&ĐT (20 bản);
- Các thành viên BCĐ PCGD tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, Phòng: VX, TH;
- Lưu: VT.



TRƯỞNG BAN ^{THL}

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Khoa", written over a horizontal line.

Giang Văn Khoa
PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH